

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Tháng 8 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	07
3. Diễn biến giá	10
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	13
1. Sản xuất	13
2. Xuất khẩu	13
3. Diễn biến giá	16
Phần III: Dự báo	17
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	19
Phần V: Chính sách	22
Phụ lục	23

Viết tắt, giải nghĩa

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật
Philippines

BPS: Cục Thống kê Indonesia

CRF: Liên đoàn lúa gạo Campuchia

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông
nghiệp Liên Hợp Quốc

FCI: Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

ITC: Trung tâm Thương mại Quốc tế

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

REA: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo
Ấn Độ

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

VIETRISA: Hiệp hội ngành hàng lúa gạo
Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 đạt kỷ lục 541,1 triệu tấn (xay sát), tăng 0,1 triệu tấn so với niên vụ 2024-2025. Tiêu thụ gạo toàn cầu dự kiến cũng sẽ đạt mức cao nhất từ trước đến nay với 542,2 triệu tấn, tăng tới hơn 10,2 triệu tấn so với niên vụ 2024-2025.
- Trong năm 2025, thương mại gạo toàn cầu được USDA dự báo đạt gần 61 triệu tấn, tăng 2,1 triệu tấn so với năm 2024. Chủ yếu do xuất khẩu của Ấn Độ tăng 6,1 triệu tấn, lên mức 24 triệu tấn. Ngược lại, xuất khẩu của các nhà cung cấp lớn khác như Việt Nam, Thái Lan và Pakistan được dự báo sẽ giảm.
- Số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ cho thấy, trong 7 tháng đầu năm, Ấn Độ xuất khẩu tổng cộng hơn 13,3 triệu tấn gạo, tăng 37% (3,6 triệu tấn) so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, lượng gạo trong kho dự trữ của chính phủ hiện tại vẫn trên 53 triệu tấn, gấp bốn lần so với mức dự trữ bắt buộc 10,25 triệu tấn vào ngày 1/10.
- Lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan trong 7 tháng đầu năm đã giảm 25% so với cùng kỳ, xuống còn 4,3 triệu tấn. Thái Lan kỳ vọng sẽ đạt mục tiêu xuất khẩu 7,5 triệu tấn gạo trong năm nay bằng cách tìm kiếm thêm các hợp đồng tại những thị trường có nhu cầu lớn.
- Theo số liệu của Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI), tính đến ngày 4/9, nước này đã nhập khẩu 2,95 triệu tấn gạo, trong đó Việt Nam chiếm gần 80% với 2,35 triệu tấn. Tuy nhiên, từ ngày 1/9, Philippines tạm dừng nhập khẩu gạo trong 60 ngày nhằm hỗ trợ nông dân trong nước khi giá lúa xuống thấp trong mùa thu hoạch.
- Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), chỉ số giá gạo toàn cầu đạt 101,4 điểm trong tháng 8, giảm 2% so với tháng trước và giảm 24,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong nửa đầu tháng 9, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan tăng lên mức cao nhất trong ba tuần do đồng baht tăng giá, trong khi nhu cầu yếu đã kéo giá chào bán của Việt Nam giảm xuống.
- Trong 8 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu tổng cộng 6,37 triệu tấn gạo, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, do giá gạo giảm mạnh nên kim ngạch xuất khẩu thu về chỉ đạt 3,26 tỷ USD, thấp hơn 15,1% so với cùng kỳ. Trên thị trường nội địa, tính đến đầu tháng 9, giá lúa giảm 379 – 775 đồng/kg so với tháng trước, chủ yếu do Philippines tạm dừng nhập khẩu trong 60 ngày.
- Bộ Công Thương đã thu hồi 13 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã cấp cho thương nhân do không đáp ứng điều kiện kinh doanh, không xuất khẩu liên tục trong 18 tháng.

Phần I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



Giá gạo toàn cầu tiếp tục giảm trong tháng 8, chủ yếu do giá gạo Ấn Độ xuống mức thấp nhất trong ba năm qua bởi đồng Rupee suy yếu và cạnh tranh gay gắt giữa các nhà xuất khẩu. Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo xuất khẩu gạo của Ấn Độ sẽ tăng mạnh 6,1 triệu tấn trong năm nay, trong khi Thái Lan, Việt Nam và Pakistan đều ghi nhận xu hướng giảm.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

a. Sản xuất

Trong báo cáo mới nhất, USDA dự báo sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 đạt kỷ lục 541,1 triệu tấn (xay sát), giảm 0,4 triệu tấn so với dự báo trước đó nhưng vẫn cao hơn 0,1 triệu tấn so với niên vụ 2024-2025.

Trong tháng này, dự báo sản lượng được điều chỉnh giảm đối với Australia, Nga và Việt Nam, nhưng tăng đối với Kazakhstan và Mỹ.

So với niên vụ trước, sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 dự kiến sẽ nhỉnh hơn một chút, do sản lượng gia tăng ở một số nước sản xuất lớn như Bangladesh, Trung Quốc và Ấn Độ bù đắp cho mức giảm ở Brazil, Campuchia, Indonesia, Nigeria, Thái Lan, Mỹ và Việt Nam.

Ấn Độ và Trung Quốc được dự báo vẫn duy trì vị trí hai nước sản xuất gạo hàng đầu, chiếm hơn một nửa sản lượng gạo toàn cầu. Trong đó, sản lượng gạo của Ấn Độ dự kiến đạt kỷ lục 151 triệu tấn, tăng 1 triệu tấn so với niên vụ trước. Tương tự, sản lượng của Trung Quốc dự kiến đạt 146 triệu tấn, tăng 725.000 tấn.

Về sản lượng toàn cầu niên vụ 2024-2025, USDA nâng thêm 0,1 triệu tấn so với dự báo trước, lên 540,9 triệu tấn, mức cao kỷ lục thứ hai trong lịch sử, nhờ điều chỉnh tăng cho Brazil, Colombia và Cộng hòa Dominica, bù đắp phần sụt giảm ở Việt Nam.

Tổng nguồn cung gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 dự báo đạt kỷ lục 729,5 triệu tấn, tăng 0,8 triệu tấn so với dự báo trước đó và là năm thứ ba liên tiếp ghi nhận mức tăng. Nguyên nhân chủ yếu do tồn kho đầu kỳ cao hơn, đặc biệt tại Myanmar, Colombia, Ấn Độ, Pakistan và Mỹ, bù đắp cho mức giảm tại Việt Nam.

b. Tiêu thụ

USDA tiếp tục nâng dự báo tiêu thụ gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 (bao gồm cả phần thất thoát sau thu hoạch) trong tháng này lên mức kỷ lục 542,2 triệu tấn, tăng 0,2 triệu tấn so với dự báo trước và tăng tới hơn 10,2 triệu tấn so với niên vụ 2024-2025.

Mức điều chỉnh tăng so với dự báo trước chủ yếu đến từ Ấn Độ, Madagascar và Tanzania, bù đắp cho mức giảm tại Afghanistan, Benin, Myanmar và Mỹ. Còn so với niên vụ trước, dự báo tiêu thụ kỷ lục trong niên vụ 2025-2026 chủ yếu nhờ mức tiêu thụ kỷ lục tại

một số quốc gia tiêu thụ gạo lớn, bao gồm Bangladesh, Ấn Độ, Nigeria, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

c. Tồn kho

Tồn kho cuối kỳ toàn cầu niên vụ 2025/26 dự kiến đạt 187,3 triệu tấn, tăng 0,6 triệu tấn so với dự báo trước nhưng vẫn thấp hơn 1,1 triệu tấn so với năm ngoái. Brazil, Colombia, Hàn Quốc, Pakistan và Mỹ chiếm phần lớn mức điều chỉnh tăng trong tháng này, bù đắp cho điều chỉnh giảm tại Haiti, Nga và Việt Nam.

Trung Quốc và Ấn Độ chiếm khoảng 80% lượng tồn kho cuối kỳ toàn cầu, một phần nhờ các chương trình dự trữ quốc gia (**Biểu đồ 1**).

d. Thương mại

Thương mại gạo toàn cầu năm 2026 được dự báo đạt kỷ lục 62,1 triệu tấn (xay xát), không thay đổi nhiều so với dự báo trước và tăng gần 1,1 triệu tấn so với năm 2025.

Xuất khẩu gạo toàn cầu gần như không đổi so với báo cáo trước do mức tăng trong xuất khẩu của Myanmar gần như bù đắp cho sự

sụt giảm tại Australia, Hàn Quốc, Pakistan, Tanzania và Mỹ.

Trong đó, xuất khẩu gạo năm 2026 của Myanmar được nâng thêm 400.000 tấn so với báo cáo trước, lên 2,2 triệu tấn, chủ yếu dựa trên mức điều chỉnh tăng 200.000 tấn trong dự báo xuất khẩu năm 2025, đạt 2,1 triệu tấn. Việc điều chỉnh tăng trong năm 2025 dựa trên tốc độ xuất khẩu mạnh mẽ cho đến nay của gạo tấm giá cạnh tranh sang các thị trường chủ chốt, chủ yếu là Trung Quốc.

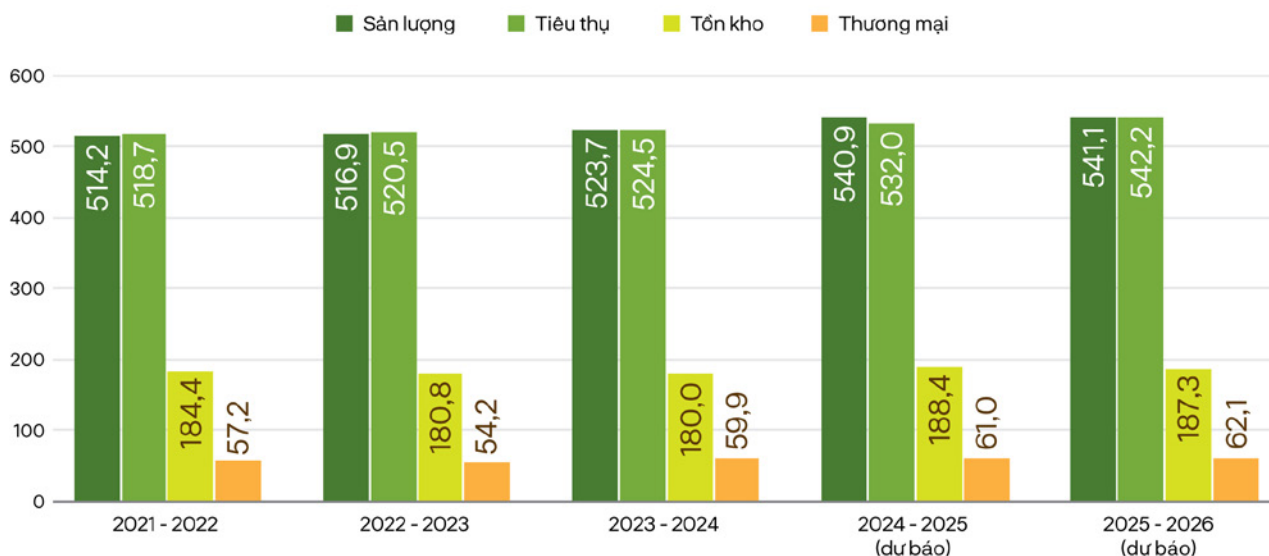
Xuất khẩu của Pakistan điều chỉnh giảm 100.000 tấn so với dự báo trước, còn 5,2 triệu tấn do chịu áp lực cạnh tranh gia tăng tại các thị trường châu Phi và châu Á.

Dự báo xuất khẩu của Mỹ cũng giảm 100.000 tấn so với dự báo tháng trước, xuống 3 triệu tấn do tốc độ bán hàng chậm hơn dự kiến và giá kém cạnh tranh trên thị trường gạo hạt dài toàn cầu.

Còn trong năm 2025, thương mại gạo toàn cầu được dự báo đạt gần 61 triệu tấn, tăng 2,1 triệu tấn so với năm 2024.

Biểu đồ 1: Cung – cầu gạo thế giới từ niên vụ 2021-2022 đến 2025-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



Ấn Độ tiếp tục dẫn đầu với khoảng 24 triệu tấn, tăng 6,1 triệu tấn so với năm trước và chiếm tới 39,3% tổng xuất khẩu toàn cầu.

Theo dự báo của USDA, xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2025 đạt khoảng 8,2 triệu tấn, giảm so với mức kỷ lục hơn 9 triệu tấn của năm 2024 nhưng vẫn vượt Thái Lan để giữ vị trí nhà xuất khẩu lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Ấn Độ.

Nguyên nhân là do xuất khẩu gạo của Thái Lan dự kiến sẽ giảm xuống chỉ còn 7,2 triệu tấn, từ mức gần 10 triệu tấn của năm trước.

Tiếp đến là Pakistan, nước xuất khẩu gạo lớn thứ tư thế giới ước tính giảm gần 1,5 triệu tấn trong năm nay, xuống còn 5 triệu tấn.

Việc Ấn Độ dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu đã làm gia tăng nguồn cung toàn cầu, gây tác động trực tiếp đến các quốc gia sản xuất và xuất khẩu gạo hàng đầu khác (**Biểu đồ 2**).

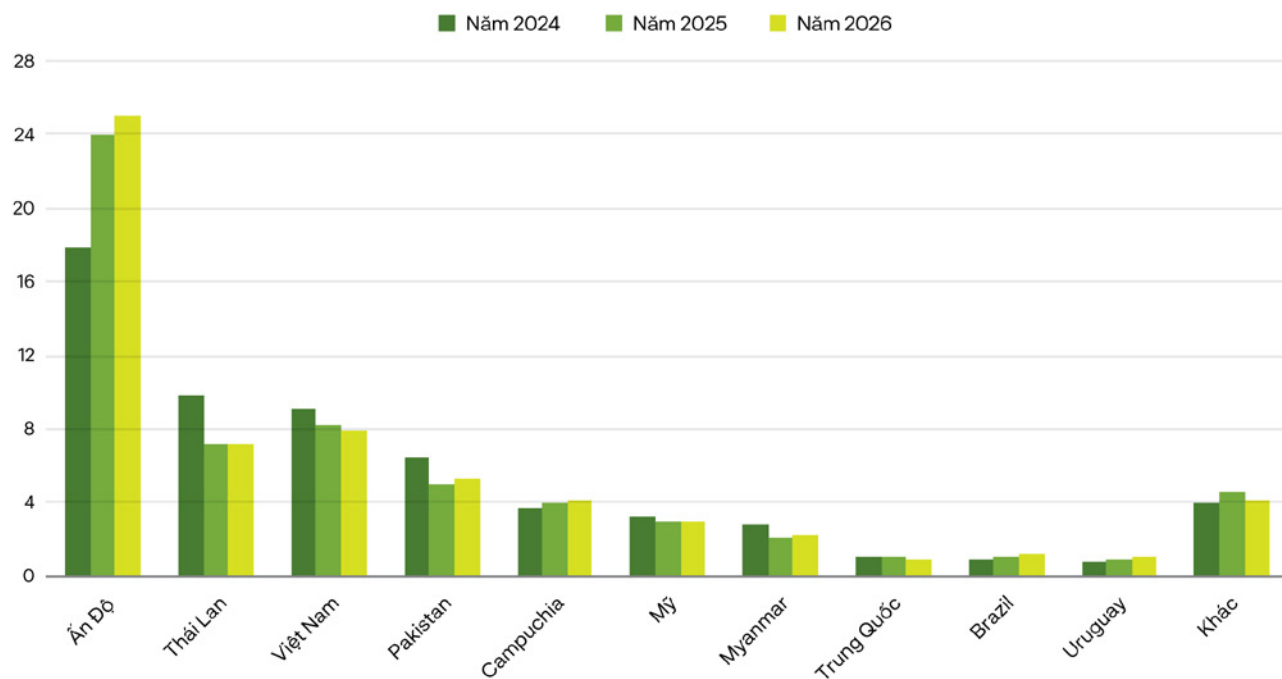
Ở chiều nhập khẩu, dự báo năm 2026 được nâng cho Madagascar do nhu cầu tiêu thụ tăng, thể hiện qua tốc độ nhập khẩu 4 tháng đầu niên vụ cao hơn, trong khi Australia cũng được nâng lên do sản lượng ước tính giảm. Ngược lại, dự báo nhập khẩu giảm ở một số quốc gia khác, bao gồm Afghanistan, Benin và Kazakhstan, chủ yếu do nhu cầu thấp hơn dự kiến.

Còn trong năm 2025, USDA cho biết Philippines vẫn là quốc gia nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới, nhưng khối lượng dự kiến giảm 550.000 tấn so với năm 2024, đạt 4,9 triệu tấn. Chủ yếu là do nguồn cung nội địa tăng và ảnh hưởng của lệnh cấm nhập khẩu 60 ngày để bảo vệ người nông dân trong nước.

Ngược lại, các quốc gia nhập khẩu tiếp theo lại tăng đáng kể lượng mua vào. Đơn cử như Việt Nam tăng từ 3,7 triệu tấn lên 4 triệu tấn, Nigeria từ 2,7 triệu tấn lên 2,8 triệu tấn, đặc biệt Trung Quốc từ 1,6 triệu tấn lên 2,6 triệu tấn (**Biểu đồ 3**).

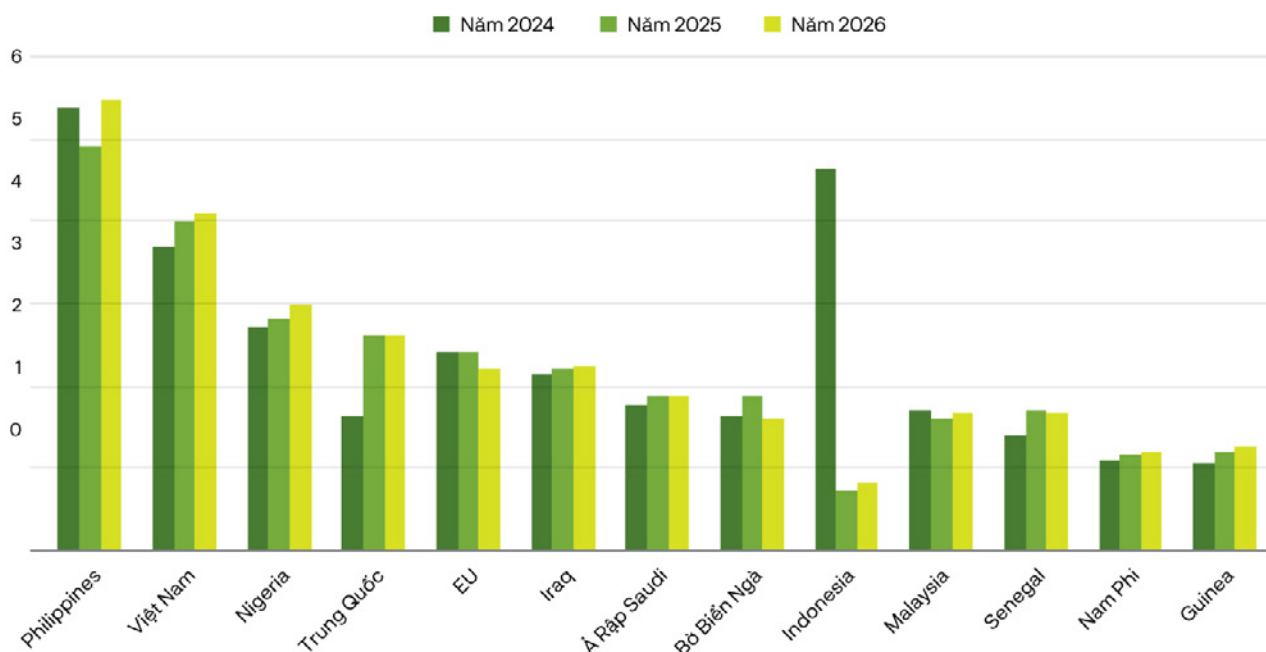
Biểu đồ 2: Xuất khẩu gạo của các nước sản xuất hàng đầu trong năm 2024 và dự báo 2025-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



Biểu đồ 3: Nhập khẩu gạo của các quốc gia hàng đầu trong năm 2024 và dự báo năm 2025-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

Ấn Độ: Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của nước này trong tháng 7 đạt 1,66 triệu tấn, tăng 9,4% so với tháng trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm, Ấn Độ xuất khẩu tổng cộng hơn 13,3 triệu tấn gạo, tăng 37% (3,6 triệu tấn) so với cùng kỳ năm ngoái.

Dự trữ gạo trong kho của chính phủ tiếp tục tăng mạnh bất chấp việc bán ra sôi động thông qua thị trường mở, phân bổ cho các bang, sử dụng cho sản xuất ethanol và chương trình gạo Bharat. Lượng gạo bán ra qua thị trường mở năm nay nhiều khả năng sẽ vượt mức kỷ lục 4,63 triệu tấn của năm tài khóa trước.

Theo nguồn tin của *The Financial Express*, khoảng 4,2 triệu tấn gạo từ kho của Tổng công ty Lương thực Ấn Độ (FCI) đã được bán ra trong năm tài khóa 2025-2026, với mức giá trợ cấp thông qua nhiều sáng kiến khác nhau.

Trong giai đoạn từ 1/4 đến 25/8 (năm tài khóa 2025-2026), FCI đã cung cấp 1,97 triệu tấn gạo cho sản xuất ethanol, 1,41 triệu tấn cho các chương trình phúc lợi xã hội, 0,72 triệu tấn qua đấu giá điện tử và 0,06 triệu tấn chương trình gạo Bharat. Các nguồn tin cho biết doanh số bán gạo từ kho chính phủ trong năm tài khóa 2025-2026 sẽ vượt mức năm trước nhờ nhu cầu mạnh mẽ.

Tuy nhiên, lượng gạo trong kho dự trữ của chính phủ hiện tại vẫn trên 53 triệu tấn, gấp bốn lần so với mức dự trữ bắt buộc 10,25 triệu tấn vào ngày 1/10. Các quan chức cho biết kho dự trữ hiện tại của FCI vẫn còn hơn 14 triệu tấn gạo chưa nhận từ các nhà máy xay xát.

Hoạt động thu mua lúa trong niên vụ 2025-2026 (tháng 10 – tháng 9) sẽ bắt đầu từ ngày 1/10. Đã có lo ngại về khả năng thiếu kho lưu trữ khi vụ mùa thu hoạch mới bắt đầu.

Hôm 1/9, Chính phủ Ấn Độ đã ấn định mục tiêu thu mua 46,35 triệu tấn lúa gạo trong vụ thu hoạch Kharif 2025-2026 (tháng 10 – tháng

9), thấp hơn một chút so với lượng mua 47,38 triệu tấn trong vụ 2024-2025 đang diễn ra.

 **Thái Lan:** Bộ Thương mại Thái Lan cho biết, Thái Lan kỳ vọng sẽ đạt mục tiêu xuất khẩu 7,5 triệu tấn gạo trong năm nay bằng cách tìm kiếm thêm các hợp đồng tại những thị trường có nhu cầu lớn như Trung Quốc, Trung Đông và Nhật Bản.

Trong 7 tháng đầu năm, lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan đã giảm 25% so với cùng kỳ, xuống còn 4,3 triệu tấn. Tuy nhiên, xuất khẩu sang các thị trường chủ chốt như Mỹ và Trung Quốc vẫn tăng trong giai đoạn này,

Xuất khẩu gạo của Thái Lan sang Mỹ trong 7 tháng tăng 4,3% so với cùng kỳ năm ngoái, và dự kiến cả năm sẽ đạt gần mức của năm trước, khoảng 800.000 tấn, bất chấp tác động từ thuế quan.

Nguyên nhân khiến xuất khẩu gạo suy giảm được nhận định là do sản lượng gạo toàn cầu gia tăng, đặc biệt sau khi Ấn Độ nổi lại xuất khẩu gạo. Các nhà nhập khẩu lớn như Indonesia và Philippines cũng đã cắt giảm lượng mua. Áp lực còn đến từ việc đồng baht tăng giá, khi đồng tiền này đã tăng khoảng 5,8% so với USD từ đầu năm đến nay.

 **Campuchia:** Theo Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), nước này đã xuất khẩu 472.803 tấn gạo sang 66 thị trường quốc tế trong 8 tháng đầu năm, thu về 348,2 triệu USD, tăng 14,8% về lượng và tăng 14,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Các thị trường xuất khẩu chính gồm Liên minh châu Âu (EU) đạt 226.910 tấn, chiếm 47,9%; Trung Quốc và các khu tự trị 116.320 tấn, các nước ASEAN 62.158 tấn và các thị trường khác đạt 67.411 tấn.

Trong cùng giai đoạn, Campuchia cũng xuất khẩu 4,85 triệu tấn lúa sang các quốc gia láng giềng, thu về 114,25 triệu USD, tăng mạnh so với mức 3,3 triệu tấn, doanh thu 918,2 triệu USD của cùng kỳ năm 2024.

Tân Chủ tịch CRF, ông Lay Chhun Hour, cho biết những con số tích cực về xuất khẩu gạo phản ánh năng suất cao trong sản xuất và nhu cầu ngày càng tăng đối với gạo Campuchia trên thị trường quốc tế, theo *Khmer Times*.

b. Nhập khẩu

 **Philippines:** Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo của Philippines, dù đã tăng vọt lên mức kỷ lục trong nửa đầu năm, có thể vẫn không đủ để đáp ứng nhu cầu dự kiến trong thời gian áp dụng lệnh cấm nhập khẩu gạo kéo dài 60 ngày, từ ngày 1/9.

Trong một báo cáo, USDA cho biết Philippines đã nhập khẩu hơn 750.000 tấn gạo trong giai đoạn từ giữa tháng 9 đến giữa tháng 11 trong hai niên vụ trước. Dựa trên mức tiêu thụ ước tính, cơ quan này cho rằng nhu cầu nhập khẩu trong thời gian tạm ngưng sẽ ở mức tương tự.

“Mặc dù sản lượng gạo trong nước trong nửa đầu năm 2025 tăng hơn 6% so với năm ngoái, mức tăng này có thể sẽ không bù đắp đủ nhu cầu dự kiến trong thời gian cấm nhập khẩu,” USDA nhận định.

Số liệu của Cơ quan Thống kê Philippines (PSA) cho thấy sản lượng lúa xay xát từ tháng 1 đến tháng 6 của nước này đạt mức kỷ lục 9,08 triệu tấn, tăng 6% so với 8,53 triệu tấn cùng kỳ năm 2024.

Sản lượng nửa đầu năm đã vượt qua kỷ lục trước đó là 9,03 triệu tấn vào năm 2023, năm

mà nước này ghi nhận sản lượng lúa cao nhất từ trước tới nay là 20,06 triệu tấn, tương đương 13,2 triệu tấn gạo xay xát.

Năm nay, Bộ Nông nghiệp (DA) dự báo sản lượng lúa có thể vượt mục tiêu 20,46 triệu tấn do cơ quan này đề ra. Vụ thu hoạch mùa mưa được dự kiến bắt đầu từ giữa tháng 8, cao điểm rơi vào tháng 9 và 10.

Dựa trên số liệu của PSA, USDA ước tính sẽ có khoảng 2,18 triệu tấn lúa được thu hoạch trong giai đoạn này. USDA cho biết đây sẽ là nguồn cung sẵn có để Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA) cũng như thương nhân và các nhà máy xay xát mua vào, tùy thuộc vào khả năng lưu trữ và diễn biến thị trường.

“Với lệnh cấm nhập khẩu gạo có hiệu lực, vụ thu hoạch này trở nên đặc biệt quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu trong nước, bởi lượng nhập khẩu giảm có thể làm gia tăng áp lực lên sản xuất nội địa nhằm đáp ứng nhu cầu và ổn định giá cả,” báo cáo nêu rõ.

Tổng thống Philippines, ông Ferdinand Marcos Jr., trước đó đã thông báo rằng Philippines sẽ tạm dừng nhập khẩu gạo trong 60 ngày, bắt đầu từ ngày 1/9, để hỗ trợ người dân trong nước do giá xuống thấp trong mùa thu hoạch hiện tại.

Giá lúa ở một số khu vực được báo cáo giảm xuống chỉ còn 8 Peso/kg, thấp hơn nhiều so với chi phí sản xuất từ 12 – 14 Peso/kg. Bộ Nông nghiệp cho rằng nguyên nhân giá lúa tại ruộng giảm mạnh là do vụ mùa bội thu ở các nước xuất khẩu gạo và việc Ấn Độ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu, khiến gạo nhập khẩu tràn vào Philippines.

Theo số liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI), tính đến ngày 4/9, Philippines đã nhập khẩu 2,95 triệu tấn gạo. Trong đó, Việt

Nam vẫn là nguồn cung lớn nhất với 2,35 triệu tấn, chiếm gần 80%. Tiếp theo là Myanmar với 333.520 tấn, Thái Lan 163.360 tấn, Pakistan 76.344 tấn và Ấn Độ 19.856 tấn.

Còn theo Cơ quan Thống kê Philippines (PSA), tính đến ngày 1/8, tồn kho gạo của Philippines đạt 2,32 triệu tấn, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước, nhưng giảm 16,8% so với tháng trước.

Bộ trưởng Nông nghiệp Francisco Tiu Laurel trước đó cho biết cơ quan này sẽ theo dõi sát phản ứng của thị trường đối với lệnh cấm nhập khẩu để quyết định rút ngắn hay kéo dài lệnh cấm 60 ngày sắp tới.

“Nếu giá lúa tại ruộng vẫn thấp trong thời gian cấm nhập, chúng tôi có thể cân nhắc kéo dài lệnh cấm, hoặc khuyến nghị Tổng thống Marcos tăng thuế nhập khẩu. Ngược lại, nếu giá lúa tăng, lệnh cấm có thể được rút ngắn,” ông Tiu Laurel cho biết.

 **Indonesia:** Ngày 5/9/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Indonesia Andi Amran Sulaiman khẳng định Indonesia sẽ không nhập khẩu gạo cho đến hết năm 2025 nhờ lượng dự trữ đạt khoảng 4 triệu tấn, gấp đôi so với mức 2 triệu tấn của năm ngoái.

Theo số liệu của Cục Thống kê Indonesia (BPS) và Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), vụ thu hoạch lúa năm nay, Indonesia dự kiến đạt 34–35 triệu tấn, là mức cao nhất trong nhiều năm qua.

 **Nhật Bản:** Bộ Nông nghiệp Nhật Bản cho biết giá trung bình của túi gạo 5kg bán tại khoảng 1.000 siêu thị trên toàn quốc trong tuần tính đến ngày 7/9 đạt 4.155 Yên, cao hơn 264 Yên so với tuần trước, đánh dấu tuần thứ hai liên tiếp giá gạo tăng.

Đây cũng là lần đầu tiên kể từ tháng 6, giá gạo tại Nhật bản vượt quá 4.000 Yên, đồng thời cũng là mức tăng mạnh nhất kể từ khi bắt đầu thu thập dữ liệu vào tháng 3/2022. Mức giá trung bình được công bố cho thấy nỗ lực kiềm chế giá thông qua lượng gạo dự trữ của chính phủ đang bắt đầu suy yếu.

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 7 tháng đầu năm, Nhật Bản đã nhập khẩu 481.555 tấn gạo, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2024. 149.936 tấn, giảm 18,1%; Australia: 40.931 tấn, tăng 123,7%; Trung Quốc: 25.134 tấn, giảm 0,5%...

Việt Nam đứng thứ 7 về xuất khẩu gạo vào Nhật Bản, với khối lượng đạt 3.884 tấn, tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm trước. Nhờ đó, thị phần gạo Việt Nam tại Nhật đã được nâng từ 0,2% lên 0,8% trong tổng nhập khẩu gạo của nước này.



Trung Quốc: Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gạo của Trung Quốc trong tháng 7/2025 đạt 300.000 tấn, tăng 30,43% so với tháng trước và tăng 249,7% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm, tổng lượng gạo nhập khẩu đạt 1,75 triệu tấn, tăng 93% so với cùng kỳ năm trước, với tổng giá trị nhập khẩu là 849,645 triệu USD, tăng 75,8%.

Tại Trung Quốc, vụ thu hoạch lúa vụ đơn đã bắt đầu trong điều kiện thuận lợi, trong khi lúa vụ kép muộn tiếp tục phát triển tốt. Nhập khẩu gạo của nước này tăng mạnh trở lại trong thời gian qua sau khi Ấn Độ dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu, đẩy giá gạo thế giới giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua.

3 Diễn biến giá

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), chỉ số giá gạo toàn cầu đạt 101,4 điểm trong tháng 8, giảm 2% so với tháng trước và giảm 24,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do giá gạo Ấn Độ xuống mức thấp nhất trong 3 năm trở lại đây khi đồng Rupee yếu và cạnh tranh gay gắt giữa các nhà xuất khẩu.

Trong tháng 8, cạnh tranh thị trường giữa các nước xuất khẩu gạo Indica chính vẫn rất gay gắt. Điều này thể hiện rõ ở Thái Lan, nơi các nỗ lực thu hẹp chênh lệch giá so với các nguồn cung khác đã khiến giá chào bán gạo giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 3/2017. Các mức giảm mạnh cũng ghi nhận ở Mỹ và Pakistan, khi giá gạo tại đây hạ 5–7% so với tháng trước sau khi bắt đầu vụ thu hoạch 2025-2026.

Chỉ có một số nguồn cung và một số loại gạo giữ được giá trong tháng vừa qua. Bao gồm gạo 5% tấm của Brazil, giá nhích lên khi đồng Real tăng giá so với USD, và gạo trắng của Ấn Độ, được hỗ trợ nhờ nhu cầu từ châu Phi.

Tại Việt Nam, giá gạo Indica cũng tăng so với tháng 7. Tuy nhiên, mức tăng này chủ yếu phản ánh diễn biến trong nửa đầu tháng, khi thương nhân gấp rút hoàn tất các đơn hàng từ Philippines, sau khi Chính phủ Philippines thông báo sẽ áp dụng lệnh tạm ngừng nhập khẩu gạo trắng thường trong vòng 60 ngày kể từ 1/9/2025 (**Bảng 1**).

Trong nửa đầu tháng 9, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan tăng lên mức cao nhất trong ba tuần do đồng baht tăng giá, trong khi nhu cầu yếu đã kéo giá chào bán của Việt Nam giảm xuống.

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 6 đến tháng 8/2025

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 8/2025 so với		
		6/2025	7/2025	8/2025	7/2025	12/2024	Cùng kỳ 2024
Ấn Độ	Basmati	875	875	925	▲ 5,7	▼ 11,9	▼ 33,9
	Trắng 25% tấm	365	357	361	▲ 1,2	▼ 15,5	
	Trắng 5% tấm	379	371	377	▲ 1,6	▼ 15,2	
	Gạo đỏ 5% tấm	376	380	368	▼ 3,2	▼ 16,3	▼ 30,0
Pakistan	Basmati	1.067	1.066	1.065	▼ 0,1	▲ 10,4	▲ 18,3
	Trắng 25% tấm	367	364	340	▼ 6,4	▼ 15,2	▼ 33,2
	Trắng 5% tấm	392	389	361	▼ 7,1	▼ 19,8	▼ 33,7
Thái Lan	Trắng 100% tấm	435	409	393	▼ 3,9	▼ 27,3	▼ 34,9
	Trắng 25% tấm	408	384	366	▼ 4,7	▼ 26,8	▼ 34,6
	A1 Super	369	351	325	▼ 7,3	▼ 21,1	▼ 29,2
	Hom Mali	1.129	1.095	1.087	▼ 0,7	▲ 13,7	▲ 9,0
	Nếp 10% tấm	759	751	770	▲ 2,5	▼ 8,7	▼ 8,0
	Đỏ 100%	432	407	393	▼ 3,5	▼ 26,7	▼ 34,3
Việt Nam	Nếp 10% tấm	570	548	522	▼ 4,7	▼ 13,6	▼ 11,2
	Trắng 25% tấm	361	355	364	▲ 2,7	▼ 19,3	▼ 29,5
	Trắng 5% tấm	383	379	389	▲ 2,6	▼ 19,9	▼ 29,9
	Thơm 5% tấm	468	479	476	▼ 0,7	▼ 24,5	▼ 24,5
Campuchia	Thơm 5% tấm	935	938	938	▲ 0,0	▲ 4,7	▲ 1,8
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	795	797	800	▲ 0,3	▲ 3,2	▼ 7,4
	Calrose 4% tấm	652	651	616	▼ 5,3	▼ 15,6	▼ 20,1
Argentina	Trắng 5% tấm	509	502	494	▼ 1,5	▼ 29,8	▼ 37,8
Brazil	Trắng 5% tấm	514	507	511	▲ 0,7	▼ 25,3	▼ 36,8
Uruguay	Trắng 5% tấm	523	512	506	▼ 1,1	▼ 28,7	▼ 36,9

Các thương nhân cho biết, gạo 5% tấm của Thái Lan được chào bán ở mức 355–365 USD/tấn tính đến ngày 15/9, mức cao nhất kể từ ngày 21/8 và tăng so với mức 355 – 360 USD/tấn của tháng trước.

Nguyên nhân được cho là do đồng baht mạnh lên. Bên cạnh đó, thông tin với *Reuters*, một thương nhân cho biết các giao dịch mua bổ sung trước các đợt giao hàng cho dịp lễ Giáng sinh là yếu tố hỗ trợ đáng chú ý duy nhất.

Mặc dù vậy, giá nội địa không thay đổi mặc dù đồng Baht mạnh hơn, đồng thời nói thêm rằng nhu cầu vẫn chậm, trong khi nguồn cung dồi dào với đầy đủ các chủng loại. Đồng thời nói

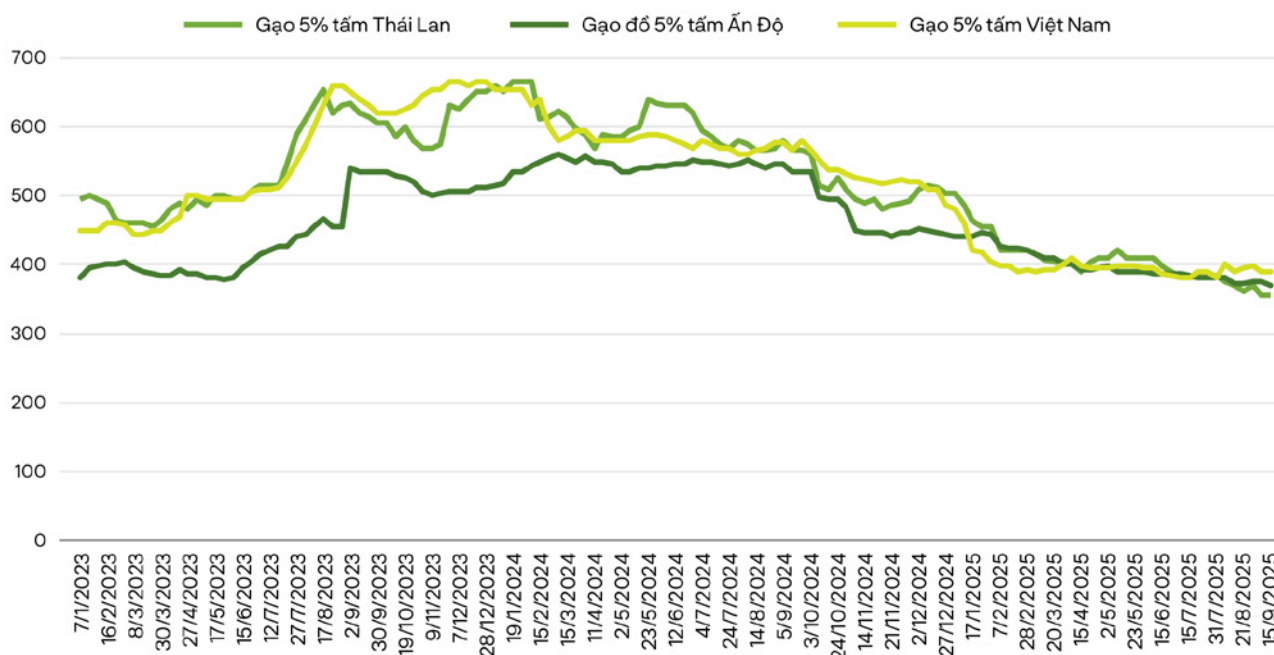
cho biết thêm rằng, giá gạo Myanmar thấp hơn so với Thái Lan, trong khi Ấn Độ – nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới – đã gia hạn thời gian xả hàng.

Hôm 10/9, Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan đã kêu gọi Chính phủ và Ngân hàng Trung ương Thái Lan (BoT) triển khai ngay các biện pháp cần thiết nhằm bình ổn đồng baht, qua đó bảo vệ năng lực cạnh tranh của gạo Thái Lan và thu nhập của nông dân (**Biểu đồ 4**).

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, gạo trắng thường 5% tấm của Việt Nam đang được chào bán ở mức 375 USD/tấn, giảm 20 USD/tấn so với một tháng trước. Giá gạo 5%

Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2023 đến ngày 15/9/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



tẩm được chào bán ở mức 450-455 USD/tấn trong tuần này, giảm so với mức 455-460 USD/tấn một tuần trước.

Một thương nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết việc Philippines tạm ngừng nhập khẩu gạo trong 60 ngày, bắt đầu từ ngày 1/9, bắt đầu có tác động. Các thương nhân cho biết, các công ty xuất khẩu đã giảm tốc độ thu mua lúa từ nông dân do nhu cầu từ thị trường ngoài nước yếu đi.

Tại Ấn Độ, gạo đỏ 5% tẩm tuần này được chào bán ở mức 367-371 USD/tấn, giảm nhẹ 2 – 3 USD/tấn so với tháng trước. Gạo

trắng 5% tẩm cũng giảm tương tự, xuống còn 361-366 USD/tấn.

Một nhà giao dịch tại New Delhi cho biết nhu cầu đang cải thiện do giá gạo Ấn Độ đang được giao dịch ở mức thấp hơn so với nguồn cung từ các nước châu Á khác.

Trong khi đó tại Bangladesh, nước này đã thu mua một lượng lương thực kỷ lục trong chương trình thu mua lúa gạo mùa hè năm 2025. Mặc dù có các vụ mùa bội thu, nguồn nhập khẩu ổn định và dự trữ dồi dào, giá gạo nội địa của nước này vẫn đang tiếp tục tăng. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



Trong 8 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu tổng cộng 6,37 triệu tấn gạo, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, do giá gạo giảm mạnh nên kim ngạch xuất khẩu thu về chỉ đạt 3,26 tỷ USD, thấp hơn 15,1% so với cùng kỳ. Trên thị trường nội địa, đến đầu tháng 9, giá lúa giảm 379 – 775 đồng/kg so với tháng trước, chủ yếu do Philippines tạm dừng nhập khẩu trong 60 ngày.

1 Sản xuất

Tính đến ngày 8/9/2025, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL đã xuống giống được 1,886 triệu ha vụ Hè Thu 2025, diện tích thu hoạch 1,192 triệu ha, với năng

suất 56,54 tạ/ha, sản lượng ước đạt 7,1 triệu tấn lúa.

Vụ Thu Đông đã xuống giống được 532 nghìn ha/700 triệu ha diện tích kế hoạch đạt 75,4%, mới bắt đầu thu hoạch được khoảng 19 ngàn tấn.

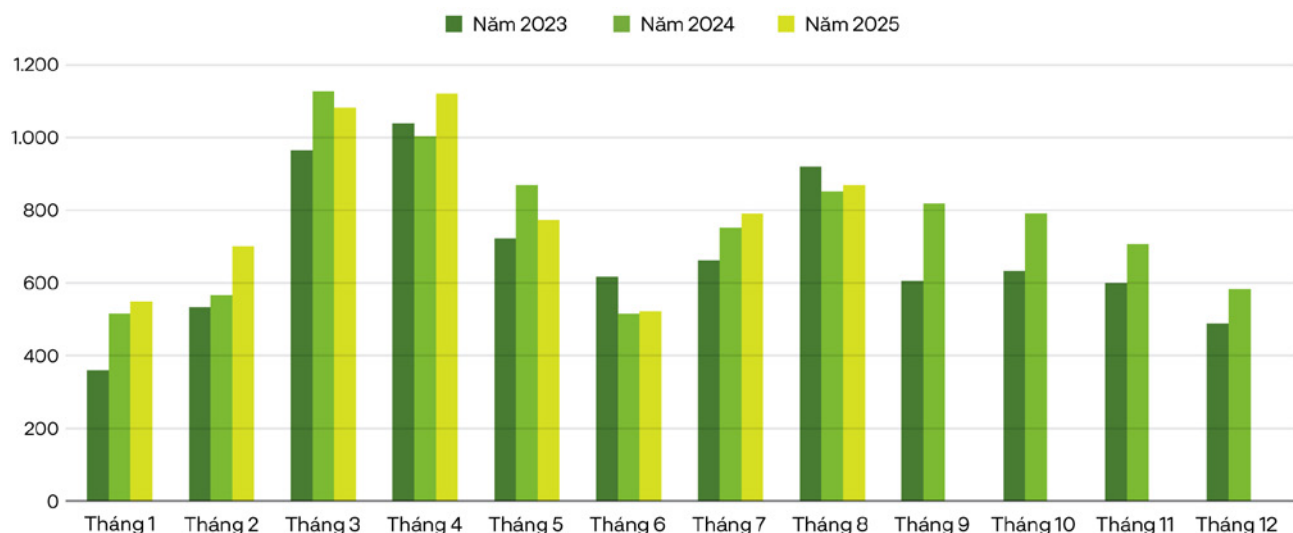
Vụ Mùa đã xuống giống được 36 nghìn ha/219 triệu ha diện tích kế hoạch đạt 17,25%.

2 Xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 8, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 866.943 tấn, trị giá 436,45 triệu USD, tăng 9,7% về lượng và 14,3% về trị giá so với tháng trước, đồng thời so tăng 3,2% về lượng nhưng giảm 13,2% về trị giá so với tháng 8/2024 (**Biểu đồ 5**).

Biểu đồ 5: Xuất khẩu gạo của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023-2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã xuất khẩu tổng cộng 6,37 triệu tấn gạo, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt mức cao nhất từ trước đến nay trong giai đoạn. Tuy nhiên, do giá gạo giảm mạnh nên kim ngạch xuất khẩu thu về chỉ đạt 3,26 tỷ USD, thấp hơn 15,1% so với cùng kỳ.

Trong tháng 8, lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Philippines giảm 1,4% so với cùng kỳ năm ngoái, Malaysia giảm 55%, trong khi Bờ Biển Ngà tăng vọt 214,1%, Ghana tăng 683,2%, Trung Quốc tăng 531,9%, Senegal tăng 1.146%...

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, Philippines tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 45,9% về lượng và 44% tổng khối lượng, đạt 2,9 triệu tấn, trị giá 1,43 tỷ USD, tăng 4,2% về lượng và giảm 16,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

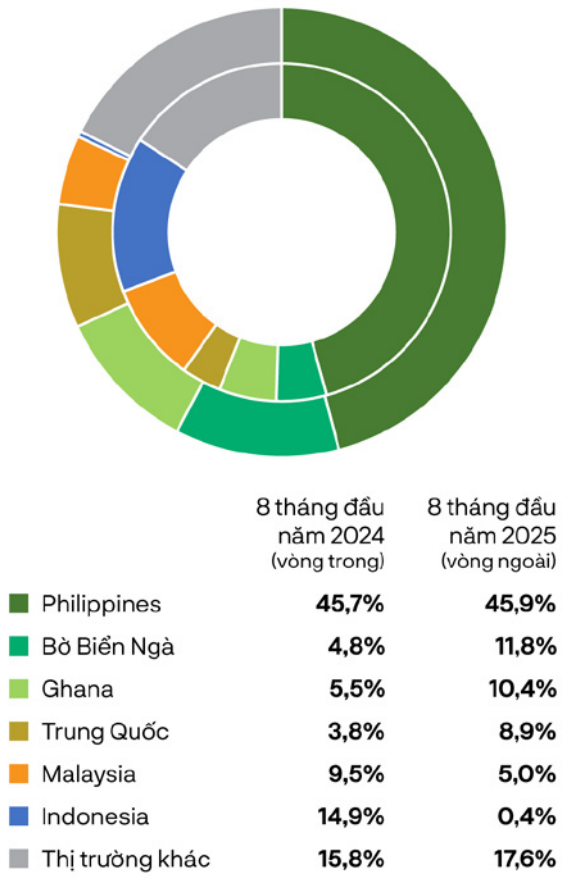
Theo sau là thị trường Bờ Biển Ngà đạt 753.753 tấn chiếm 11,8%, tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm ngoái; Ghana đạt 662.449 tấn chiếm 10,4% và tăng tăng 94,8% so với cùng kỳ. Kế tiếp là thị trường Trung Quốc, sau 2 năm sụt giảm liên tục, trong 8 tháng đầu năm đã tăng trưởng trở lại, đạt 565.337 tấn chiếm 8,9% tổng lượng xuất khẩu, tăng 141,3 % so với cùng kỳ.

Đáng chú ý, lượng gạo xuất khẩu sang thị trường Senegal tăng hơn 73 lần (7.244%) trong 8 tháng đầu năm 2025, đạt 123.151 tấn; Bangladesh tăng gần 270 lần (26.864%), đạt 104.888 tấn (**Biểu đồ 6**).

Ngoài ra, lượng gạo xuất khẩu sang một số thị trường như UAE, Hong Kong (Trung Quốc), Mỹ, Đài Loan, Hà Lan... cũng đều tăng trưởng ở mức hai con số.

Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 8 tháng đầu các năm 2024 và 2025

Đơn vị: % theo khối lượng.
Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Ngược lại, xuất khẩu gạo sang Indonesia giảm 97,2% chỉ đạt 25.417 tấn trong 8 tháng đầu năm từ mức hơn 900.000 tấn của cùng kỳ năm ngoái, sau khi Chính phủ nước này tuyên bố ngừng nhập khẩu gạo trong năm 2025 do nguồn cung nội địa phục hồi. Tương tự, thị trường Malaysia cũng sụt giảm 45,1%, chỉ còn 320.312 tấn.

Nhìn chung lượng gạo xuất khẩu sang các thị trường Philippines, Bờ Biển Ngà, Ghana, Trung Quốc, Bangladesh... đều tăng so với cùng kỳ năm ngoái, bù đắp cho sự sụt giảm của các thị trường Indonesia, Cuba, Malaysia... (**Bảng 2**).

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 8/2025		So với cùng kỳ năm 2024		8 tháng 2025		So với 8 tháng năm 2024		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	8 tháng năm 2024	8 tháng năm 2025
Tổng	866.943	436.452	▲ 3,2	▼ 13,2	6.374.333	3.261.837	▲ 3,7	▼ 15,1	100,0	100,0
Philippines	490.078	237.693	▼ 1,4	▼ 19,3	2.925.079	1.434.502	▲ 4,2	▼ 16,4	45,7	45,9
Bờ Biển Ngà	104.997	46.432	▲ 214,1	▲ 153,6	753.753	349.049	▲ 155,7	▲ 95,5	4,8	11,8
Ghana	75.882	43.220	▲ 683,2	▲ 538,9	662.449	373.296	▲ 94,8	▲ 58,6	5,5	10,4
Trung Quốc	68.617	35.427	▲ 531,9	▲ 455,3	565.337	286.839	▲ 141,3	▲ 109,0	3,8	8,9
Malaysia	23.906	11.347	▼ 55,0	▼ 64,3	320.312	155.469	▼ 45,1	▼ 55,1	9,5	5,0
Senegal	2.554	977	▲ 1.145,9	▲ 596,4	123.151	38.500	▲ 7.244	▲ 3.105	0,0	1,9
Singapore	14.614	8.233	▲ 37,2	▲ 19,2	107.890	62.816	▼ 6,3	▼ 16,3	1,9	1,7
Bangladesh	80	58	▲ 45,5	▲ 50,8	104.888	49.865	▲ 26.863	▲ 16.371	0,0	1,6
Mozambique	12.426	6.061	▲ 133,0	▲ 59,8	66.713	37.482	▲ 3,1	▼ 16,0	1,1	1,0
UAE	5.012	3.133	▲ 56,9	▲ 37,5	42.999	27.886	▲ 15,2	▲ 2,9	0,6	0,7
Hong Kong	4.938	2.987	▼ 12,7	▼ 22,6	42.555	25.745	▲ 26,6	▲ 11,4	0,5	0,7
Campuchia	3.323	2.101	▼ 40,8	▼ 41,3	30.237	19.079	▼ 24,1	▼ 24,5	0,6	0,5
Australia	3.213	2.491	▼ 42,6	▼ 42,5	25.576	19.806	▼ 4,5	▼ 5,7	0,4	0,4
Indonesia	3.526	1.765	▼ 97,4	▼ 97,7	25.417	11.417	▼ 97,2	▼ 98,0	14,9	0,4
Mỹ	1.503	1.274	▼ 39,8	▼ 40,1	24.388	21.768	▲ 24,3	▲ 27,5	0,3	0,4
Ả Rập Xê Út	2.339	1.547	▲ 10,6	▼ 5,8	23.334	15.876	▼ 17,7	▼ 26,1	0,5	0,4
Đài Loan	1.294	815	▼ 11,4	▼ 8,6	14.682	8.492	▲ 14,4	▲ 4,6	0,2	0,2
Hà Lan	1.591	1.321	▲ 200,2	▲ 168,6	11.092	8.554	▲ 37,1	▲ 24,6	0,1	0,2
Thổ Nhĩ Kỳ	50	36			10.687	6.527	▼ 26,6	▼ 29,9	0,2	0,2
Ba Lan	368	304	▼ 65,3	▼ 66,2	8.388	6.530	▲ 4,9	▲ 7,5	0,1	0,1
Nam Phi	665	395	▲ 0,3	▼ 13,9	6.341	4.168	▲ 13,9	▲ 2,6	0,1	0,1
Tanzania	1.300	871			4.550	2.996	▼ 16,6	▼ 25,0	0,1	0,1
Nga	752	327	▼ 50,0	▼ 66,0	4.418	2.633	▼ 45,1	▼ 53,4	0,1	0,1
Chile					3.327	2.091	▲ 144,8	▲ 145,0	0,0	0,1
Pháp	551	462	▲ 293,6	▲ 221,0	2.896	2.325	▼ 1,1	▼ 3,4	0,0	0,0
Tây Ban Nha	265	227	▲ 314,1	▲ 343,5	2.052	1.505	▲ 37,1	▲ 23,0	0,0	0,0
Angola	326	173	▲ 46,8	▲ 39,9	1.021	551	▼ 14,3	▼ 35,2	0,0	0,0
Ukraine	107	83			707	511	▼ 93,4	▼ 92,5	0,2	0,0
Iraq					169	141	▲ 11,2	▲ 6,3	0,0	0,0
Algeria					75	71	▼ 7,4	▲ 36,8	0,0	0,0
Brunei					66	67	▲ 1,5	▲ 7,6	0,0	0,0
Bi					54	45	▼ 94,3	▼ 92,3	0,0	0,0
Khác	42.666	26.691	▼ 19,7	▼ 25,3	459.730	285.234	▼ 11,9	▼ 20,8	8,5	7,2

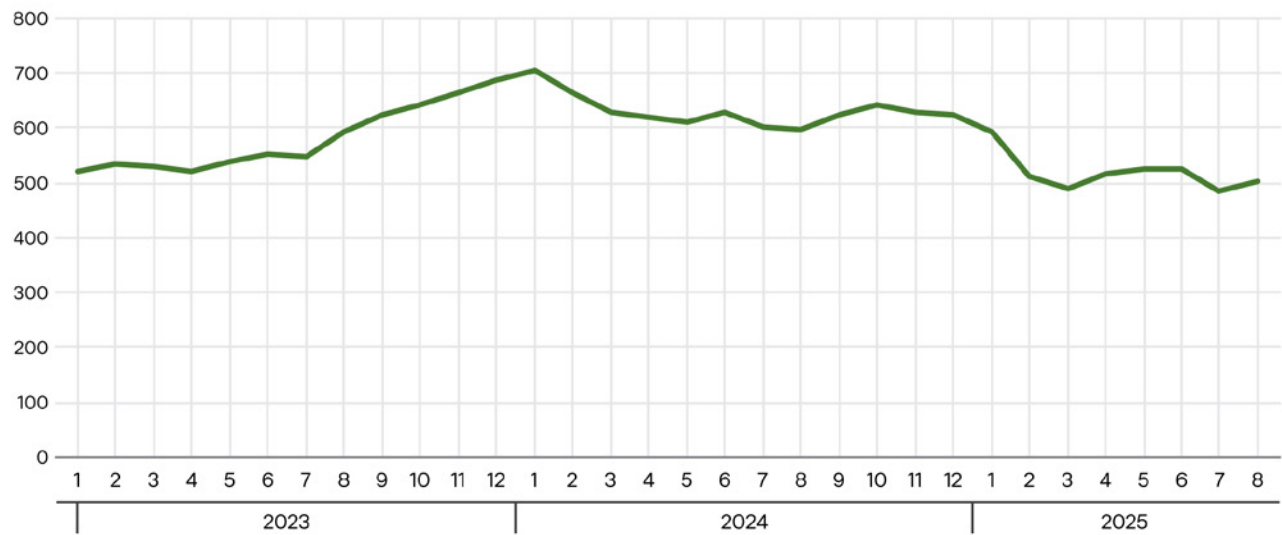
3 Diễn biến giá

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm giảm tới 18,2% (114 USD/tấn) so với cùng kỳ năm 2024, đạt bình quân 512 USD/tấn. Riêng trong tháng 8/2025, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 503 USD/tấn, tăng 4,2% so với tháng trước nhưng vẫn giảm 15,8% so với tháng 8/2024 (**Biểu đồ 7**).

Theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), đến đầu tháng 9, giá lúa tại thị trường nội địa giảm từ 379 – 775 đồng/kg (tương đương 6,7 – 10,8%), xuống còn 5.693 đồng/kg đối với lúa thường tại ruộng và 7.183 đồng/kg tại kho. Giá gạo tấm cũng ghi nhận mức giảm 478 – 550 đồng/kg, hiện dao động trong khoảng 8.743 – 9.400 đồng/kg (**Bảng 3**). ■

Biểu đồ 7: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023-2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến ngày 4/9/2025

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 4/9/2025	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối năm 2024		So với cùng kỳ năm 2024	
		đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg	%
Lúa thường tại ruộng	5.314	▼ 6,7	▼ 379	▼ 17,1	▼ 1.100	▼ 28,2	▼ 2.082
Lúa thường tại kho	6.408	▼ 10,8	▼ 775	▼ 14,2	▼ 1.059	▼ 28,8	▼ 2.592
Lứt loại 1	8.238	▼ 15,2	▼ 1.477	▼ 21,4	▼ 2.237	▼ 28,2	▼ 3.229
Xát trắng loại 1	9.770	▼ 14,0	▼ 1.597	▼ 24,9	▼ 3.240	▼ 31,2	▼ 4.440
5% tấm	9.400	▼ 5,9	▼ 593	▼ 19,7	▼ 2.307	▼ 30,0	▼ 4.036
15% tấm	9.136	▼ 5,7	▼ 550	▼ 20,2	▼ 2.306	▼ 30,5	▼ 4.006
25% tấm	8.743	▼ 5,2	▼ 478	▼ 21,1	▼ 2.332	▼ 31,9	▼ 4.099
Tấm 1/2	7.289	▼ 4,6	▼ 354	▼ 3,5	▼ 268	▼ 24,1	▼ 2.311
Cám xát/lau	6.271	▼ 11,8	▼ 836	▲ 9,9	▲ 564	▼ 6,2	▼ 415

Phần III: DỰ BÁO



Trong bối cảnh nhu cầu yếu và nguồn cung toàn cầu dồi dào, chúng tôi cho rằng giá gạo trong thời gian tới nhiều khả năng sẽ duy trì đi ngang sau thời gian dài giảm. Tuy nhiên, giá có thể tăng bật trở lại sau khi hết 60 ngày Philippines tạm dừng nhập khẩu.

Việc Philippines tạm dừng nhập khẩu gạo trong 60 ngày từ ngày 1/9 dự kiến sẽ gây gián đoạn ngắn hạn cho xuất khẩu sang thị trường này. Tuy nhiên, sau khi chính sách kết thúc, đơn hàng được kỳ vọng sẽ tăng mạnh trở lại do Philippines vẫn phụ thuộc lớn vào nhập khẩu, trong khi gạo Việt Nam có lợi thế cạnh tranh về giá và phù hợp thị hiếu tiêu dùng tại đây.

Trong giai đoạn này, nhu cầu cao từ Trung Quốc và các thị trường châu Phi như Bờ Biển Ngà, Ghana, Senegal... sẽ phần nào bù đắp sự sụt giảm từ Philippines.

Dù vậy, những thay đổi chính sách gần đây từ các thị trường chủ chốt như Philippines và Indonesia cho thấy doanh nghiệp cần đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào một số đối tác lớn. Ngoài Trung Quốc và châu Phi, các thị trường như Nhật Bản và Mỹ cũng đang nổi lên như điểm đến tiềm năng cho gạo Việt Nam, đặc biệt ở phân khúc gạo thơm có giá trị gia tăng cao.

Theo nhận định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, việc Philippines và Indonesia đồng loạt tạm ngừng nhập khẩu gạo từ đầu tháng 9 đã khiến thị trường có phần chao đảo trong thời gian ngắn.

Song, tại cuộc họp giữa cơ quan này và các doanh nghiệp diễn ra ngày 11/9, nhiều tiếng nói đã trấn an, rằng cú hẫng này không quá lớn. Bởi chuỗi sản xuất - tiêu thụ của Việt Nam vẫn đang vận hành, dự trữ quốc gia đã kịp thời



Philippines tạm ngừng nhập khẩu gạo 60 ngày từ 1/9/2025.

Ảnh: EPA.

vào cuộc và những thị trường khác bắt đầu bật đèn xanh.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá, trong ngắn hạn, việc Philippines tạm ngừng nhập khẩu gạo chưa tạo ra tác động đáng kể đến xuất khẩu.

Một số doanh nghiệp xuất khẩu cho biết ảnh hưởng chính sách của Philippines trong ngắn hạn là có nhưng không quá nghiêm trọng bởi Vụ hè thu cơ bản đã thu hoạch xong, nguồn cung không còn nhiều.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã chuẩn bị sẵn các phương án phân bổ thị trường, tránh phụ thuộc vào một thị trường duy nhất. Khi không dồn hết vào Philippines, doanh nghiệp sẽ tránh được cú sốc khi thị trường này có biến động bất ngờ.

Một trong những giải pháp được đề cập là tái cơ cấu thị phần xuất khẩu, chủ động chuyển hướng đơn hàng sang các thị trường khác như châu Phi, Trung Quốc, Nhật Bản và thị trường nội địa. Gạo của Việt Nam được đánh giá là hợp khẩu vị, giá cả không chênh lệch nhiều, và khâu bảo quản, chế biến rất đồng đều. Ở các đô thị châu Phi, người tiêu dùng vẫn sẵn sàng chọn gạo chất lượng cao.

Liên quan đến cơ chế hoàn thuế VAT, một số ý kiến cho rằng Nhà nước cần đẩy nhanh hoàn thuế VAT, nới hạn mức tín dụng để doanh nghiệp giữ dòng tiền.

Nhằm ứng phó với những thay đổi trong chính sách của các thị trường nhập khẩu truyền thống, ngày 9/9, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các cơ quan tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu và ổn định thị trường gạo. ■

Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Bộ Công thương đã thu hồi 13 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã cấp cho thương nhân do không đáp ứng điều kiện kinh doanh, không xuất khẩu liên tục trong 18 tháng.

Thu hồi 13 Giấy phép xuất khẩu gạo của thương nhân

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, Bộ Công thương cho biết, từ đầu năm đến nay, Bộ đã ban hành 13 Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã cấp cho thương nhân, theo *Báo Đầu tư*.

Lý do là các thương nhân này không không duy trì đủ điều kiện kinh doanh, không có hoạt động xuất khẩu liên tục trong 18 tháng hoặc tự đề nghị rút giấy phép.

Tại kết luận về tình hình kinh doanh lúa gạo của các thương nhân ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, Bộ Công thương đã chỉ ra những vi phạm nổi cộm là việc các thương nhân không thực hiện đúng nghĩa vụ dự trữ lưu thông gạo tối thiểu bằng 5% lượng gạo đã xuất khẩu trong 6 tháng trước liền kề, theo quy định tại Nghị định 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Đây là cơ chế bắt buộc nhằm đảm bảo cân đối cung cầu trong nước, đặc biệt khi thị trường thế giới biến động mạnh. Thế nhưng, qua kiểm tra, nhiều doanh nghiệp chỉ duy trì dự trữ trên giấy tờ, thậm chí hoàn toàn không có lượng gạo dự trữ thực tế.

Bộ cũng chỉ ra nhiều vi phạm liên quan đến kho chứa và cơ sở xay xát. Không ít thương nhân sử dụng kho thuê ngoài không đạt chuẩn, xuống cấp, chưa đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy, thậm chí không có chứng nhận an toàn vệ sinh. Công ty CP Lương thực Vĩnh Long bị chỉ ra sử dụng kho bãi đã xuống cấp nhiều năm nhưng chưa cải tạo, trong khi Công ty CP Lương thực Tiền Giang không có cơ sở xay xát riêng, phụ thuộc hoàn toàn vào đối tác bên ngoài chưa được cấp chứng nhận.

Đặc biệt, việc không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo định kỳ cũng xuất hiện ở nhiều đơn vị. Điển hình, Công ty TNHH Sunrise Ins nhiều lần chậm gửi báo cáo định kỳ, thậm chí số liệu trong báo cáo không thống nhất với hệ thống hải quan, trong khi hồ sơ hợp đồng còn thiếu vận đơn và chứng nhận kiểm dịch.

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) cũng bị nêu tên khi nộp báo cáo muộn hàng quý, số liệu thiếu chính xác và thiếu thông tin về giá trị xuất khẩu.

Đoàn kiểm tra liên ngành cũng chỉ rõ những sai phạm trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng thương mại. Một số doanh nghiệp ký hợp đồng xuất khẩu gạo nhưng không kèm đầy đủ chứng từ bắt buộc như vận đơn, giấy chứng nhận kiểm dịch, chứng nhận chất lượng.

Ngoài ra, Công ty CP Lương thực Sóc Trăng bị phát hiện chậm nộp thuế, còn nợ hơn 1,5 tỷ đồng chưa thanh toán. Công ty TNHH MTV Lương thực TP. Cần Thơ bị chỉ ra kê khai giá trị hợp đồng thấp hơn thực tế để giảm nghĩa vụ thuế.



Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG): Sau thời gian trì hoãn, CTCP Tập đoàn Lộc Trời đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông

thường niên 2025 tại An Giang vào chiều ngày 23/8.

Theo biên bản họp, ông Huỳnh Văn Thôn - Chủ tịch HĐQT nhìn nhận việc thua lỗ trong mảng lúa gạo các năm gần đây khiến mảng vật tư phải gồng gánh cho mảng lương thực.

Vị Chủ tịch tiết lộ ngành lương thực 6 tháng đầu năm nay đã có lời và cố gắng năm nay sẽ có lời vì có khách hàng đặt hàng, đảm bảo đầu ra, có tiền đầu tư cho mô hình. Đối với các vấn đề nợ ngân hàng, tái cấu trúc vốn với ngân hàng là các vấn đề đang giải quyết ở Lộc Trời.

Từ tháng 4/2025, Lộc Trời đã đàm phán với 12 ngân hàng, hiện chỉ còn 1 chưa tiếp xúc. Với 3 ngân hàng trọng điểm gồm MBBank, TPBank và HDBank, chúng tôi đã đạt khoảng 70% mục tiêu vốn lưu động 1.300 tỷ đồng. Mục tiêu là hoàn thành toàn bộ tiến trình tái cấu trúc trước cuối năm 2025.

Cụ thể, Công ty đã có vốn lưu động 250 tỷ đồng từ MBBank, dự kiến 650 tỷ đồng từ TPBank trong tháng 8, và đang xúc tiến với HDBank. Với các ngân hàng nước ngoài, Lộc Trời đã gửi đề xuất nhưng vẫn cần báo cáo kiểm toán để chứng minh tính khả thi.

Tính đến nay, Lộc Trời vẫn chưa công bố một loạt báo cáo tài chính quan trọng, bao gồm các báo cáo quý và báo cáo soát xét của cả năm 2024, cùng với báo cáo tài chính quý I và quý II của năm 2025. Do các vi phạm này, cổ phiếu LTG đã bị đưa vào diện hạn chế giao dịch từ ngày 24/10/2024, chỉ được phép giao dịch vào ngày thứ Sáu hàng tuần.

Giải trình về vấn đề này, ông Nguyễn Tấn Hoàng - Tổng giám đốc công ty, cho biết đang làm việc với Kiểm toán EY và báo cáo của công ty vướng hai vấn đề chính. Thứ nhất, các ngân hàng chưa đồng thuận cấu trúc nợ cho nên việc này sẽ tác động đến báo cáo ghi nhận là ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục. Thứ hai, khi không thu được tiền khi bán hàng, phía Lộc Trời thu hồi hàng hoá lại thì phát sinh nhiều thủ tục cho nên kiểm toán cần nhiều thời gian để xác minh, kiểm tra cho nên đến hiện tại doanh nghiệp thông tin cũng chưa thể trả lời được khi nào có báo cáo kiểm toán.

Ban điều hành cũng đã báo cáo, đề nghị HĐQT xem xét thay đổi một công ty kiểm toán khác để thực hiện kiểm toán nhanh hơn nhằm cho cổ đông yên tâm về việc minh bạch tài chính.

Về mặt nhân sự, đến hiện tại, nhân sự của Lộc Trời đã giảm từ 2.600 xuống còn 1.500 người là tái cấu trúc về mặt nhân sự.

Năm nay, Lộc Trời lên kế hoạch doanh thu là 4.200 tỷ đồng và dự kiến lỗ trước thuế, lãi vay và khấu hao 524 tỷ đồng.



CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Mã NSC): Chiều 4/9, trong khuôn khổ

Diễn đàn Hợp tác Công tư Việt Nam - Nhật

Bản, The PAN Group - Tập đoàn mẹ của Vinaseed - đã ký kết thỏa thuận hợp tác với hai đối tác Nhật Bản - Công ty AGRI SMILE và Viện Nghiên cứu Mitsubishi (MRI).

Theo thỏa thuận, các bên sẽ phối hợp triển khai thử nghiệm đồng ruộng trên cây lúa nhằm đánh giá khả năng hấp thụ dinh dưỡng và khả năng chống chịu khí hậu của các sản phẩm biostimulant (chế phẩm sinh học giúp thúc đẩy sinh trưởng) do AGRI SMILE phát triển. Song song với nghiên cứu thực nghiệm, các bên sẽ tiến hành xây dựng hồ sơ đăng ký lưu hành và kế hoạch phân phối sản phẩm tại thị trường Việt Nam, nhằm sớm đưa công nghệ này đến tay bà con nông dân.

Ngoài ra, với sự đồng hành của Viện Nghiên cứu Mitsubishi (MRI), Viện Nghiên cứu Vinaseed (VRI) sẽ được hỗ trợ chuyên sâu về

quản trị và hợp tác nghiên cứu, mở ra cơ hội nâng cao năng lực R&D, từng bước hội nhập tiêu chuẩn quốc tế.

Chia sẻ bên lề diễn đàn, bà Nguyễn Thị Trà My, Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN, Chủ tịch Tập đoàn Vinaseed cho biết các thị trường trong nước và quốc tế ngày càng siết chặt các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, dư lượng và phát triển bền vững. Vì vậy, biostimulant sẽ là giải pháp giúp nông sản Việt đáp ứng các yêu cầu này và duy trì năng suất ổn định.

Trước nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng Nhật đối với gạo, đại diện của Vinaseed cho biết Vinaseed đang đẩy mạnh đưa gạo đóng gói thương hiệu sang thị trường này, sau khi đã thành công tại các quốc gia khó tính như Canada, Australia, Anh hay Mỹ.

Phần V: CHÍNH SÁCH



Thủ tướng chỉ đạo đa dạng hóa thị trường xuất khẩu gạo

Theo công điện Công điện số 160/CĐ-TTg ngày 9/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, các Bộ, ngành, địa phương cần khẩn trương triển khai giải pháp, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu và ổn định thị trường gạo.

Công điện được ban hành trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, đặc biệt Philippines vốn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của gạo Việt Nam tạm ngừng nhập khẩu trong 60 ngày, từ 1/9/2025.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các ngân hàng thương mại tăng cung ứng tín dụng cho doanh nghiệp sản xuất, chế biến, thu mua và xuất khẩu gạo để giúp họ nắm bắt cơ hội, giảm rủi ro. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế VAT, cải cách thủ tục hải quan, và mua gạo dự trữ nhằm hỗ trợ nông dân tái sản xuất.

Thủ tướng giao Bộ Công Thương duy trì thị trường truyền thống, mở rộng xuất khẩu gạo sang các nước đã ký FTA như Hàn Quốc, EU, khu vực Bắc Mỹ... qua kênh xúc tiến thương mại trực tiếp và trực tuyến.

Cùng với đó, hệ thống thương vụ Việt Nam ở nước ngoài phải tăng nắm bắt quy định, cảnh báo rào cản để bảo vệ tối đa lợi ích doanh nghiệp.

“Bộ Công Thương phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, đánh giá, dự báo nhu cầu nhập khẩu và khả năng tiến hành xúc tiến thương mại gạo, kịp thời cập nhật thông

tin cho Hiệp hội Lương thực Việt Nam và các thương nhân xuất khẩu gạo để phục vụ cho định hướng kinh doanh, xuất khẩu”.

Bộ trưởng Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu việc đàm phán, ký kết các thỏa thuận ưu đãi thương mại với một số thị trường xuất khẩu tiềm năng; Tận dụng tiến trình rà soát các Hiệp định đã được đưa vào thực thi để đề nghị các đối tác gia tăng hạn ngạch cho Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phát triển vùng chuyên canh lúa, nghiên cứu giống năng suất, chất lượng cao gắn với thương hiệu “gạo Việt Nam”, đầu tư hạ tầng bảo quản, chế biến, ứng dụng công nghệ số và sản xuất xanh nhằm nâng cao giá trị.

Các địa phương phải quy hoạch lại sản xuất, đảm bảo cung ứng vật tư, cơ cấu giống hợp lý, đồng thời liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị để ổn định đầu ra cho nông dân.

Chính phủ cũng yêu cầu theo dõi sát hoạt động xuất khẩu, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Hiệp hội Lương thực Việt Nam và Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam được yêu cầu phải tăng cường thông tin tình hình thị trường gạo thế giới cũng như nhu cầu của các đối tác đến các hội viên của Hiệp hội và các địa phương liên quan; Chủ động đề xuất các chương trình xúc tiến thương mại vào các thị trường góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm gạo Việt Nam. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)
Bộ Nông nghiệp & Môi trường
Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)
Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Bộ Thương Mại Ấn Độ
Reuters
Báo Thanh Niên
Báo Đầu tư

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo tháng 8/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 5/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý II/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 7/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  **VIETNEWS CORP**